

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 15-11-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mai Hương

Bà Đỗ Thị Viện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Ngõ 262 đường Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 23/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 03/11/2023, đối với bị cáo:

VŨ VĂN Đ, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1985 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1951; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1984; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại Bản án số 22 ngày 14/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” (chưa được xóa tích); nhân thân: Không. Bị cáo bị truy nã theo Quyết định truy nã số 02/QĐTN ngày 27/6/2021 đến ngày 31/7/2023 bị bắt, bị tạm giữ đến ngày 08/8/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Ông Đỗ Phục L, sinh năm 1971; nơi cư trú: đường T, tổ dân phố N, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, đã triệu tập hợp lệ.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Trung H, anh Nguyễn Thành L, anh Trần Văn V, anh Hoàng Văn C, anh Đỗ Văn Q, bà Đỗ Thị N, chị Bùi Thị P, anh Đặng Văn H; đều vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 27/02/2021, Vũ Văn Đ cùng Nguyễn Trung H, sinh năm 1994, cư trú tại thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng đi xe mô tô (không xác định được Biển kiểm soát) đến khu vực thuộc quận Đ, thành phố Hải Phòng với mục đích xem nhà ai có cây cảnh để sơ hở sẽ trộm cắp, bán lấy tiền chi tiêu. Khi đi đến nhà ông Đỗ Phục L, sinh năm 1971, cư trú tại đường T, tổ dân phố N, phường N, quận Đ, Hải Phòng, Đ chỉ cho H thấy có 01 cây hoa Giấy trồng trong chậu để trên vỉa hè phía trước cửa nhà, sau đó cả hai đi về.

Tối ngày 28/02/2021, Nguyễn Thành L, sinh năm 1993, cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; Trần Văn V, sinh năm 1989, cư trú tại tổ dân phố P, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng và Hiếu đi đến hiệu cầm đồ Q ở thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Tại đây, Đ nói với L, V và H đi đến khu vực thuộc quận Đ trộm cắp cây cảnh, cả ba đều đồng ý. Sau đó, Đ đi đâu không rõ, một lúc sau, Đ gọi điện thoại cho H hỏi “mọi người đã đi chưa và nói mọi người đi đến quận Đ trước, Đ sẽ đi sau”. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H lấy 01 thùng (ở hiệu cầm đồ Q) để lên cạnh vông xe mô tô Biển kiểm soát 15F1-186.03 do Đ mượn của anh Đặng Văn H, sinh năm 1988, cư trú tại: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng để trước cửa hiệu cầm đồ Q. L điều khiển xe mô tô này chở H, V đi đến quận Đ. Khoảng 01 giờ ngày 01/3/2021, khi đến khu vực nhà ông Đỗ Phục L, H cùng V đi đến vị trí để cây hoa Giấy, dùng thùng đào, nhấc cây ra khỏi chậu rồi bê ra xe mô tô chở ra ngã ba Q thuộc tổ dân phố số 8, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Một lúc sau, Đ đi xe mô tô Biển kiểm soát 36R8-0991 kéo theo 01 xe kéo tự chế (xe lô) đến, xe lô Đ mượn của chị Bùi Thị P, sinh năm 1989, cư trú tại: Thôn 3, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng. H nói với Đ nhà ông L còn có 01 cây hoa Mẫu Đơn. Đ đi xe mô tô chở H quay lại nhà ông L để trộm cắp cây hoa Mẫu Đơn, còn L, V ở lại ngã ba Q. Khi đến nhà ông L, thấy cây hoa Mẫu Đơn để trong chậu cạnh hàng rào phía trong sân nhà, H nhào người qua hàng rào nhấc cây hoa Mẫu Đơn lên khỏi chậu, đưa cho Đ rồi cả hai chở ra ngã ba Q. Sau đó, cả nhóm để tài sản trộm cắp được lên xe lô, chở về nhà Đ cất giấu.

Ngày 04/3/2021, Đ bán cây hoa Mẫu Đơn để anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1975, cư trú tại thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng mua với giá 3.000.000 đồng. Đ đưa Hiếu 1.000.000 đồng, số tiền còn lại Đ chi tiêu cá nhân hết. Ngày 05/3/2021, anh Q mang cây hoa Mẫu Đơn đến gửi tại nhà bà Đỗ Thị N, sinh năm 1968, cư trú tại thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Ngày 07/3/2021, Đ nói Luân mang cây hoa Giấy đến gửi tại vườn nhà anh Hoàng Văn C, sinh năm 1984, cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Ngày

08/3/2021, Đ nói L đến nhà anh C lấy cây hoa Giấy mang ra vất tại nghĩa trang thôn Đ.

Ngày 07/3/2021, bà N giao nộp cho Cơ quan điều tra cây hoa Mẫu Đơn. Ngày 08/3/2021, Cơ quan điều tra thu giữ cây hoa Giấy tại nghĩa trang thôn Đ.

Từ ngày 09/3 đến 15/3/2021, L, H, V lần lượt đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đ, H, V, L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn đã xét xử và tuyên phạt H 21 tháng tù, V 18 tháng tù, L 15 tháng tù.

Sau khi phạm tội Đ bỏ trốn, nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn ra Quyết định truy nã số 02/QĐTN ngày 27/6/2021, đến ngày 31/7/2023 Đ bị bắt.

Vật chứng của vụ án: 01 cây cảnh họ hoa Giấy, 01 cây cảnh họ hoa Mẫu Đơn đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn thu hồi, trả bị hại nhận lại ngày 30/5/2021.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 01/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, kết luận: “01 cây cảnh họ hoa Giấy có giá 7.000.000 đồng, 01 cây cảnh họ hoa Mẫu Đơn có giá 7.000.000 đồng; tổng cộng 7.000.000 đồng/cây + 7.000.000 đồng/cây = 14.000.000 đồng”.

Bị cáo chi tiêu hết số tiền 2.000.000 đồng do phạm tội mà có, bị cáo đã tác động với vợ bị cáo cho 2.000.000 đồng để nộp lại thay bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Phục L - bị hại đã nhận lại đủ số tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; anh Đỗ Văn Q đã nhận lại 3.000.000 đồng do vợ bị cáo cho bị cáo để bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi “Trộm cắp tài sản”, gửi, bán, chi tiêu số tiền bán tài sản do phạm tội mà có và các tình tiết khác có liên quan như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại - ông L, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Hoàng Văn C - người được Đ gửi nhờ cây hoa Giấy, anh Đỗ Văn Q - người mua cây hoa Mẫu Đơn, bà Đỗ Thị N - người được anh Q gửi nhờ cây hoa Mẫu Đơn. Đều không biết tài sản bị cáo mang gửi, bán do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Anh Đặng Văn H, chị Bùi Thị P - cho bị cáo mượn các phương tiện gồm mô tô Biển kiểm soát 36R8-0991, xe kéo tự chế (xe lôi), xe mô tô Biển kiểm soát 15F1-186.03, nhưng đều không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSĐS ngày 19/10/2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố Vũ Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản theo” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi “Trộm cắp tài sản” như nội dung vụ án đã nêu; phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng đã khai tại giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và còn khai: Ông Đỗ Phục L - bị hại đã nhận lại đủ số tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; bị cáo đã tác động với vợ bị cáo, cho bị cáo 3.000.000 đồng bồi thường anh Đỗ Văn Q, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác; bị cáo không yêu cầu Hiếu phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã đưa H trong tổng số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo bán tài sản do trộm cắp được mà có. Năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” (chưa xóa án tích). Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, không được hưởng chế độ trợ cấp gì tại địa phương.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn trình bày nội dung luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; đề xuất với Hội đồng xét xử về mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác trong vụ án như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn Đ từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

- + 01 cây cảnh họ hoa Giấy, 01 cây cảnh họ hoa Mẫu Đơn, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn thu hồi, trả bị hại nhận lại ngày 30/5/2021, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Vì vậy, không xem xét.

- + Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000^d (hai triệu đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Phục L - bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; Bị cáo đã tác động để vợ bị cáo cho bị cáo 3.000.000 đồng bồi thường anh Đỗ Văn Q, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Nên đều không xem xét.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với anh Hoàng Văn C - người được Đ gửi nhờ cây hoa Giấy, anh Đỗ Văn Q - người mua cây hoa Mẫu Đơn, bà Đỗ Thị N - người được anh Q gửi nhờ cây hoa Mẫu Đơn đều không biết tài sản bị cáo mang gửi, bán do bị cáo phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xử lý đều phù hợp, có căn cứ; anh Đặng Văn H, chị Bùi Thị P cho bị cáo mượn các phương tiện gồm mô tô Biển kiểm soát 36R8-0991, xe kéo tự chế (xe lôi), xe mô tô Biển kiểm soát 15F1-186.03, nhưng đều không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra không xử lý. Nên đều không xem xét.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Đối với ông L - bị hại; anh H, anh L, anh V, anh C, anh Q, bà N, chị P, anh H - người làm chứng đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, những người này đều đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của bị cáo; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt đó không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh, điều luật áp dụng:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 01 giờ 00 ngày 01/3/2021,

tại tổ dân phố N, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Vũ Văn Đ bàn bạc với các đồng phạm, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp tài sản của ông Đỗ Phục L gồm 01 cây cảnh họ hoa Giấy, 01 cây cảnh họ hoa Mầu Đơn, mỗi cây có giá 7.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt 14.000.000^d (mười bốn triệu đồng) theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[3] Với hành vi nêu trên của bị cáo, xác định: Bị cáo có hành vi “Trộm cắp tài sản” có tổng trị giá 14.000.000^d (mười bốn triệu đồng)” nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích. Nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chi tiêu hết số tiền 2.000.000 đồng do phạm tội mà có, bị cáo đã tác động để vợ bị cáo cho bị cáo 2.000.000 đồng nộp lại thay bị cáo và cho bị cáo 3.000.000 đồng để bồi thường anh Đỗ Văn Q nhận lại, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ, vai trò đồng phạm khi thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, xác định: Đây là vụ án có đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự nhưng là đồng phạm giản đơn do không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm cụ thể giữa các đồng phạm Nguyễn Trung H, Trần Văn V, Nguyễn Thành L đều đã bị xét xử tại Bản án số 18/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Thể hiện, bị cáo Đ là người chỉ điểm nơi có tài sản; sử dụng các phương tiện mượn được để cùng các đồng phạm thực hiện tội phạm, vận chuyển tài sản về nhà cất giấu; trực tiếp bán tài sản, chi tiêu số tiền bán tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, bị cáo Đ là người chủ mưu, cầm đầu; các bị cáo khác đồng phạm với vai trò thấp hơn. Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ, vai trò đồng phạm khi phạm tội đối với mỗi bị cáo theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo Đ giữ vai trò chính trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt cao nhất so với các đồng phạm. Tuy nhiên, do bị cáo

Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự so với các đồng phạm. Nên cần áp dụng một mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò đồng phạm khi bị cáo Đ thực hiện tội phạm.

[7] Xét toàn bộ nội dung Kiểm sát viên đề xuất về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án đều có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt:

[8] Về hình phạt chính: Từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đánh giá hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội mà còn gây tâm lý bức xúc trong nhân dân. Xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy, cần phải tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8.1] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, do bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường: Ông L - bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; bị cáo đã tác động với vợ bị cáo cho bị cáo 3.000.000 đồng bồi thường anh Đỗ Văn Q nhận lại, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Vì vậy, đều không đặt ra xem xét về trách nhiệm đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

+ Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm 01 cây cảnh họ hoa Giấy, 01 cây cảnh họ hoa Mẫu Đơn, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn thu hồi, trả bị hại nhận lại ngày 30/5/2021. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[11] Về biện pháp Tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000^d (hai triệu đồng) do bị cáo phạm tội mà có, đã chi tiêu cá nhân hết, bị cáo tác động với vợ bị cáo cho để nộp lại thay bị cáo theo Biên lai thu tiền ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

- Về các vấn đề khác:

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[14] Các tình tiết khác có liên quan như nội dung vụ án đã nêu, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn đã xử lý, giải quyết; không xử lý đều phù hợp, có căn cứ. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: Vũ Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 31/7/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với bị cáo.

- Về biện pháp Tư pháp:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000^d (hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn, TPHP;
- Công an quận Đồ Sơn + Phòng PV 06 CAHP;
- Cơ quan THA phạt tù + Phòng PC 10 CAHP;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn + Sở Tư pháp HP;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã Đ, huyện K, TPHP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mai Hương

Đỗ Thị

Nguyễn Đức Hoàng

Viện